

Số: 293/2024/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Trần Văn Q tự nguyện trả số tiền chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân mà bà Nguyễn Thị Thanh T được hưởng là giá trị của một cái tủ thờ bằng gỗ với số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Bà T thống nhất nhận số tiền này.

Về thời gian trả: Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện thỏa thuận. Vào ngày 25 đến 30 hàng tháng, ông Trần Văn Q trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T 300.000 đồng (*Ba triệu nghìn đồng*). Thời gian trả bắt đầu từ ngày 25 đến 30 tháng 9 năm 2024 cho đến khi ông Q trả hết số tiền đã thỏa thuận.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002408, ngày 22 tháng 01 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Ông Trần Văn Q không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành